

Bản án số: **316/2017/HSST**
Ngày: 13/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đông**

Bà **Trần Thị Lân**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Lê Thị Ngọc Vân** – Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà **Lê Kim Ph** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 307/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN T, sinh năm: 1989; HKTT: Tổ Đ, phường Đ, huyện Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở: không cố định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; con ông: Nguyễn Văn T; con bà: Nguyễn Thị T; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 480 ngày 05/9/2017 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa Ph cung cấp, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt ngày 02/9/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội (SG P1/B). *(Có mặt)*

2. NGUYỄN HẢI S, sinh năm 1998; HKTT: Thôn Ngọc S, xã Q T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: Thôn M, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Đức V; con bà: Hoàng Thị A; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 429 ngày 26/7/2017 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

*** Người bị hại:**

1. Anh Phạm Văn K, sinh năm 1979; hộ khẩu thường trú: G, G, Nam Định; hiện trú tại: Tổ X phường T, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt)*

2. Anh Nguyễn Mạnh P, sinh năm 1985; HKTT và trú tại: Tổ B phường T, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt)*

3. Anh Nguyễn Đình Ph, sinh năm 1974, HKTT: PB nhà A Khu tập thể N, phường C, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; trú tại: P Chung cư T, tổ V phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt)*

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Việt Q, sinh năm 1985; HKTT: Thôn T, Thị trấn K, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; hiện trú tại: Tổ B phường L, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích trộm cắp tài sản, khoảng 02 giờ 30 phút sáng ngày 25/6/2017, Nguyễn Văn T đi lang thang, sau đó trèo qua lan can đột nhập lên tầng 2 nhà anh Lê Đình Mạnh, sinh năm 1974, địa chỉ: Tổ 3 phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. T chưa trộm cắp được tài sản gì thì bị anh Mạnh và quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ giao cho Công an phường Cự Khối. Cơ quan công an đã thu giữ của T 01 điện thoại di động Masstel, 01 chùm chìa khóa 12 chìa, 01 túi giả da màu đen, 01 mũ lưỡi trai và 2.946.000 đồng.

Qua đấu tranh, Nguyễn Văn T khai nhận trước đó đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể :

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 30 phút sáng ngày 01/6/2017, T đi lang thang qua làng Ngô thuộc tổ 12 phường Thạch Bàn, quận Long Biên phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 18Z1 - 5705 của anh Phạm Văn K dựng tại bãi vật liệu xây dựng. Quan sát thấy không có người trông giữ, T dắt xe máy đi được một đoạn, rút ổ điện rồi đạp nổ máy đi xe về gửi ở gầm cầu Vĩnh Tuy. Sáng hôm sau, T lên mạng xã hội rao bán chiếc xe máy trên cho một nam thanh niên không quen biết với giá 1.500.000 đồng.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS: 18Z1 - 5705 đã qua sử dụng trị giá 6.000.000đ đồng.

Người bị hại là anh Phạm Văn K yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại chiếc xe máy bị mất theo kết luận định giá tài sản là: 6.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 3 giờ 00 phút sáng một ngày đầu tháng 6 (sau vụ thứ nhất khoảng một tuần), khi qua gara ô tô của anh Nguyễn Mạnh P thuộc tổ 3 phường Cự Khối, quận Long Biên phát hiện cửa không khóa, T lên vào bên trong. Lúc này, trong gara có anh Nguyễn Văn Long, sinh năm 1993 (người làm thuê cho anh P) đang ngủ say, T đã lấy cắp 01 chiếc điện thoại di động Samsung J5 màu trắng của anh Nguyễn Mạnh P. Sáng hôm sau T đem chiếc điện thoại trên đến cửa hàng kinh doanh điện thoại tại tổ 14 phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội bán cho anh Nguyễn Viết Q, sinh năm 1985, HKTT: Thôn Thượng, thị trấn Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên được 300.000 đồng. Tại cơ quan điều tra, T và anh Q đều khai khi mua chiếc điện thoại của T, anh Q không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 chiếc điện thoại Samsung J5 màu trắng, bạc đã qua sử dụng trị giá 2.400.000 đồng.

Anh Nguyễn Mạnh P yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại chiếc điện thoại theo kết luận định giá tài sản là: 2.400.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 3 giờ 00 sáng ngày 12/6/2017, T tiếp tục đến gara ô tô trên của anh Nguyễn Mạnh P để trộm cắp tài sản. Khi phát hiện cửa không khóa, T đẩy cửa đi vào bên trong. Lúc này, trong gara có anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1997 và anh Nguyễn Văn Long (đều là người làm thuê cho anh P) đang ngủ say. T đã lấy trộm 01 điện thoại di động Lenovo A730 màu đen, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đen, BKS: 29Y5 - 2611 của anh Nguyễn Mạnh P. Sáng hôm sau, T lên mạng xã hội rao bán xe máy và gặp Nguyễn Hải S. Sau khi thỏa thuận, S đi xe buýt đến khu vực quận Hoàng Mai gặp T. T nói “xe nhẩy” không giấy tờ (tức là xe trộm cắp), S đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng. Hai hôm sau, S bán chiếc xe máy trên qua mạng xã hội cho 01 nam thanh niên không quen biết được 3.000.000 đồng. Chiếc điện thoại Lenovo T giữ lại, quá trình sử dụng T khai đã làm rơi mất.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận:

- 01 chiếc điện thoại Lenovo A730 màu đen, đã qua sử dụng trị giá 500.000 đồng.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đen BKS: 29Y5 – 2611, đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Mạnh P yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại các tài sản bị mất theo kết luận định giá tài sản.

Ngày 12/12/2017, anh Nguyễn Mạnh P có đơn gửi Toà án nhân dân quận Long Biên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Hải S do bị cáo S đã tự nguyện bồi thường cho anh số tiền 8.000.000 đồng là giá trị chiếc xe máy Honda Wave S màu đen BKS: 29Y5 – 2611 S đã đem đi tiêu thụ. Anh không yêu cầu gì khác đối với chiếc xe máy này nữa. Đối với chiếc điện thoại Lenovo A370, anh yêu cầu T bồi thường thiệt hại theo kết luận định giá tài sản là 500.000 đồng.

Trong giai đoạn điều tra, Nguyễn Văn T bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra Quyết định truy nã. Ngày 02/9/2017, Nguyễn Văn T bị bắt. Tại cơ quan điều tra, T khai trong thời gian bỏ trốn đã thực hiện thêm 01 hành vi trộm cắp khác như sau:

Vụ thứ tư: Khoảng 02h00 phút ngày 30/8/2017, T đến khu vực phường Thạch Bàn, quận Long Biên để trộm cắp tài sản. Phát hiện trong sân nhà anh Nguyễn Đình Ph tại địa chỉ: 23 TT1 - Bộ Quốc Phòng thuộc tổ 9 phường Thạch Bàn, quận Long Biên có dựng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 29H5 - 9075 và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio ZIP, BKS: 29X3 – 3771 (chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện), T nhặt 01 thanh sắt phá khóa cổng vào trong sân dắt chiếc xe máy Dream ra ngoài rồi nổ máy đi xe cất giấu tại một căn nhà bỏ hoang ở bãi đất trống gần đó, sau đó quay lại lấy tiếp chiếc xe máy Piaggio ZIP dắt đến khu vực trên. Hai hôm sau liên tiếp, T lên mạng xã hội bán chiếc xe máy Dream BKS: 29H5 - 9075 cho người không quen biết được 4.300.000 đồng, bán chiếc xe máy Piaggio ZIP, BKS: 29X3 - 3771 được 3.000.000 đồng. Số tiền trên T ăn tiêu, còn lại 2.946.000 đồng cơ quan công an đã tạm giữ khi bắt T.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 29H5- 9075, SM, SK : 8095436 đã qua sử dụng trị giá: 5.000.000 đồng.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio ZIP màu bạc, BKS: 29X3 - 3771, SK: 520000008034, SM: M252M - 7653 đã qua sử dụng trị giá: 8.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Đình Ph yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại 02 chiếc xe máy bị mất theo kết luận định giá tài sản là: 13.000.0000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt của anh Phạm Văn K, anh Nguyễn Mạnh P và anh Nguyễn Đình Ph là: 29.900.000 đồng. Các tài sản bị chiếm đoạt đều không thu hồi được.

Về vật chứng:

Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ của bị cáo T 01 điện thoại Masstel, 01 túi đeo chéo màu đen, 01 mũ lưỡi trai màu trắng, 01 chùm khóa 12 chìa (để trong cốp xe Piaggio ZIP màu bạc, BKS: 29X3 – 3771) và số tiền 2.946.000 đồng; thu giữ của bị cáo S 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng (S sử dụng vào mạng xã hội để liên lạc với T) và số tiền 4.740.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 305/CT-VKS ngày 01/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Hải S về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 – Bộ luật Hình sự”.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo T, S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo S khai có sử dụng chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng để vào mạng xã hội liên lạc mua chiếc xe máy Honda Wave S màu đen BKS: 29Y5 – 2611 từ bị cáo T. Bị cáo S khai đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh P trị giá chiếc xe máy bị cáo đem đi tiêu thụ là: 8.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Hải S đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của BLHS đối với bị cáo T. Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 đối với bị cáo S: Xử phạt các bị cáo T từ 30 đến 36 tháng tù; xử phạt bị cáo S từ 06 đến 10 tháng tù nhưng cho bị cáo S hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 12 đến 20 tháng.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo do các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định.

Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của những người bị hại, buộc bị cáo T:

- Bồi thường cho anh Phạm Văn K giá trị chiếc xe máy Honda Dream màu nâu, BKS: 18Z1 - 5705 anh bị mất chưa thu hồi được là: 6.000.000 đồng.

- Bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh P giá trị 01 chiếc điện thoại Samsung J5 màu trắng, bạc đã qua sử dụng (chưa thu hồi được) là 2.400.000 đồng; giá trị

01 điện thoại Lenovo A370 (chưa thu hồi được) là 500.000 đồng; tổng cộng: 2.900.000 đồng.

- Bồi thường cho anh Nguyễn Đình Ph giá trị 02 chiếc xe máy bị mất chưa thu hồi được: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 29H5-9075, SM, SK : 8095436 đã qua sử dụng là 5.000.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio ZIP màu bạc, BKS: 29X3 - 3771, SK: 520000008034, SM: M252M - 7653 đã qua sử dụng là: 8.000.000 đồng; tổng cộng: 13.000.000 đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Hải S bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh P giá trị chiếc xe máy bị cáo S đem đi tiêu thụ là: 8.000.000 đồng và ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo S không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả số tiền này.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Trả lại bị cáo T 01 điện thoại Masstel vì không liên quan đến việc phạm tội. Tịch thu, tiêu hủy 01 túi đeo chéo màu đen và 01 mũ lưỡi trai màu trắng thu giữ của bị cáo T. Trả lại anh Nguyễn Đình Ph 01 chùm khóa 12 chìa. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng thu giữ của bị cáo S vì là công cụ, Ph tiện phạm tội.

- Số tiền 2.946.000 đồng thu giữ của bị cáo T xử lý như sau:

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000 đồng T thu lợi bất chính khi bán xe cho S.

+ Trả lại cho T số tiền còn lại là 446.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo S số tiền 4.740.000 đồng nhưng cho tạm giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Nói lời sau cùng, các bị cáo biết là sai, vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận của các bị cáo T và S tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, bản kết luận định giá tài sản, lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 8/2017, trên địa bàn quận Long Biên, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Văn T đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, bao gồm: Trộm cắp 01 chiếc xe máy Honda Dream BKS: 18Z1-5705 của anh Phạm Văn K (trị giá 6.000.000 đồng). Trộm cắp 01 chiếc xe máy Honda Wave S, BKS: 29Y5-2611 (trị giá 8.000.000 đồng), 01 chiếc điện thoại di động Samsung J5 màu trắng (trị giá: 2.400.000 đồng) và 01 chiếc điện thoại Lenovo A370 màu đen (trị giá 500.000 đồng) của anh Nguyễn Mạnh P. Trộm cắp 01 chiếc xe máy Honda Dream BKS: 29H5-9075 (trị giá 5.000.000 đồng) và 01 xe máy Piaggio ZIP, BKS: 29X3 - 3771 (trị giá 8.000.000 đồng) của anh Nguyễn Đình Ph. Tổng trị giá tài sản bị xâm hại là: 29.900.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hải S có hành vi tiêu thụ chiếc xe máy Honda Wave S, BKS: 29Y5 – 2611 (trị giá 8.000.000 đồng) do Nguyễn Văn T trộm cắp của anh Nguyễn Mạnh P.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hải S đã đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Hải S về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã đủ tuổi thành niên, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra. Trong thời gian ngắn, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ

theo tính chất tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo T thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo S: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đã đủ tuổi thành niên, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, người bị hại là anh Nguyễn Mạnh P cũng có đơn đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo S. Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng để bị cáo được cải tạo bên ngoài xã hội theo Điều 60 Bộ luật Hình sự cũng có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và công tác phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo T, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo S là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu của những người bị hại, buộc bị cáo T:

- Bồi thường cho anh Phạm Văn K giá trị chiếc xe máy Honda Dream màu nâu, BKS: 18Z1 - 5705 anh bị mất chưa thu hồi được là: 6.000.000 đồng.

- Bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh P giá trị 01 chiếc điện thoại Samsung J5 màu trắng, bạc đã qua sử dụng (chưa thu hồi được) là 2.400.000 đồng;

giá trị 01 điện thoại Lenovo A370 (chưa thu hồi được) là 500.000 đồng; tổng cộng: 2.900.000 đồng.

- Bồi thường cho anh Nguyễn Đình Ph giá trị 02 chiếc xe máy bị mất chưa thu hồi được: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 29H5-9075, SM, SK : 8095436 đã qua sử dụng là 5.000.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio ZIP màu bạc, BKS: 29X3 - 3771, SK: 520000008034, SM: M252M - 7653 đã qua sử dụng là: 8.000.000 đồng; tổng cộng: 13.000.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Hải S bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh P giá trị chiếc xe máy bị cáo S đem đi tiêu thụ là: 8.000.000 đồng và ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo S không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả số tiền này.

Về xử lý vật chứng:

- Trả lại bị cáo T 01 điện thoại Masstel vì không liên quan đến việc phạm tội. Tịch thu, tiêu hủy 01 túi đeo chéo màu đen và 01 mũ lưỡi trai màu trắng thu giữ của bị cáo T. Trả lại anh Nguyễn Đình Ph 01 chùm khóa 12 chìa. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng thu giữ của bị cáo S vì là công cụ, Ph tiện phạm tội.

- Số tiền 2.946.000 đồng thu giữ của bị cáo T xử lý như sau:

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000 đồng T thu lợi bất chính khi bán xe cho S.

+ Trả lại cho T số tiền còn lại là 446.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo S số tiền 4.740.000 đồng nhưng cho tạm giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Đối với anh Nguyễn Viết Q là người đã mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J5 màu trắng từ bị cáo T, sau đó anh đã bán cho khách không quen biết. Về ý thức chủ quan: Khi mua số tài sản trên, anh Q không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Long Biên không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

Đối với các đối tượng qua mạng xã hội mua tài sản do T trộm cắp, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Nguyễn Hải S phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1. Về hình phạt:

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 30 (ba mươi tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2017.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hải S 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hải S cho Ủy ban nhân dân xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để giám sát và quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn K, anh Nguyễn Mạnh P và anh Nguyễn Đình Ph, buộc bị cáo Nguyễn Văn T:

- Bồi thường cho anh Phạm Văn K giá trị chiếc xe máy Honda Dream màu nâu, BKS: 18Z1-5705 là: 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

- Bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh P giá trị 01 chiếc điện thoại Samsung J5 màu trắng, bạc: 2.400.000 đồng; giá trị 01 điện thoại Lenovo A370: 500.000 đồng; tổng cộng: 2.900.000 đồng (hai triệu, chín trăm nghìn đồng).

- Bồi thường cho anh Nguyễn Đình Ph giá trị 02 chiếc xe máy: giá trị 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 29H5- 9075 là 5.000.000 đồng; giá trị 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio ZIP màu bạc, BKS: 29X3 – 3771 là 8.000.000 đồng; tổng cộng: 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Hải S bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh P giá trị chiếc xe máy bị cáo Nguyễn Hải S đem đi tiêu thụ là:

8.000.000 đồng (tám triệu đồng) và ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Hải S không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải hoàn trả số tiền này.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại Masstel số IMEI: 301014148820753.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 túi đeo chéo màu đen, có khóa bằng kim loại phía trên và 01 mũ lưỡi trai màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T.

- Trả lại anh Nguyễn Đình Ph 01 chùm khóa gồm 12 chiếc.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng IMEI: 013628000 563141 thu giữ của bị cáo Nguyễn Hải S.

- Số tiền 2.946.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T xử lý như sau:

- + Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) Nguyễn Văn T thu lợi bất chính khi bán chiếc xe máy Honda Wave S màu đen BKS: 29Y5 – 2611 cho Nguyễn Hải S.

- + Trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền còn lại là 446.000 đồng (bốn trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hải S số tiền 4.740.000 đồng (bốn triệu, bảy trăm, bốn mươi nghìn đồng) nhưng cho tạm giữ lại 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/11/ 2017 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 30/10/2017).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn T và bị cáo Nguyễn Hải S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 1.495.000 đồng (Một triệu, bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND q.Long Biên;
- Chi cục THADS q.Long Biên;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Phương

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND q.Long Biên;
- Chi cục THADS q.Long Biên;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thanh Ph